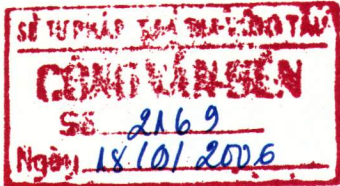


Số: 2719/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2006

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh"



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 07/2003/QĐ-BKH&CN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2005/QĐ-BKH&CN ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BKH&CN ngày 3/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tại Tờ trình số: 251/TTr/SKH&CN ngày 07 tháng 7 năm 2006 về việc ban hành "Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh",

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành "Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 6147/2002/QĐ.UB ngày 25/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành "Quy định tạm thời về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ của tỉnh giai đoạn 2002-2005".

**Điều 3.** Các Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN MINH SANH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- T.Tr. Tỉnh ủy;
- T.Tr.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR- VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH.

## QUY ĐỊNH

### Về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh

(Kèm theo Quyết định số ~~2719~~ /2006/ QĐ-UBND ngày 12/ 9 /2006  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Thực hiện các quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, Quyết định số 07/2003/QĐ-BKH&CN ngày 03/4/2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “ Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước” và Quyết định số 12/2005/QĐ-BKH&CN ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ và dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quy định các yêu cầu, nguyên tắc, quy trình và thủ tục xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới hình thức Đề tài khoa học và công nghệ, Dự án sản xuất thử nghiệm của tỉnh như sau:

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh bao gồm đề tài nghiên cứu khoa học, dự án nghiên cứu phát triển công nghệ (sản xuất thử, sản xuất thử nghiệm) thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN), chương trình khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh, các Đề tài độc lập của tỉnh, các công trình khoa học và công nghệ khác của tỉnh - dưới đây gọi tắt là Đề tài.

**Điều 2.** Yêu cầu đối với việc xác định các Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm (SXTN).

#### a) Yêu cầu chung

- Phải xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cấp thiết của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố (dưới đây gọi là địa phương).

- Đề tài, Dự án SXTN có giá trị khoa học và công nghệ, có tính sáng tạo, tính tiên tiến về công nghệ và có tính khả thi, việc xác định mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu phải căn cứ vào việc đánh giá khách quan thực trạng phát triển KH&CN trong tỉnh và thành tựu phát triển KH&CN của cả nước và trên thế giới.

- Kết quả của Đề tài, Dự án SXTN phải có khả năng ứng dụng được vào thực tiễn sản xuất và đời sống (đối với Dự án SXTN còn yêu cầu phải được thị trường chấp nhận), có tác động to lớn và ảnh hưởng lâu dài đến phát triển KH&CN và kinh tế - xã hội của tỉnh.

*b) Yêu cầu đối với việc xác định các Đề tài, Dự án SXTN thuộc các chương trình KH&CN :* Ngoài những yêu cầu chung của Điều này việc xác định các Đề tài, Dự án SXTN thuộc các chương trình KH&CN phải căn cứ vào yêu cầu tạo ra những sản phẩm KH&CN, góp phần giải quyết những nội dung xác định để đạt được những mục tiêu đặt ra của Chương trình KH&CN đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

*c) Yêu cầu đối với việc xác định Đề tài, Dự án SXTN độc lập:* Ngoài những yêu cầu chung của Điều này việc xác định Đề tài, Dự án SXTN độc lập phải căn cứ vào yêu cầu giải quyết những vấn đề quan trọng, bức xúc, cấp bách và có địa chỉ áp dụng rõ ràng, nhưng không thuộc phạm vi nghiên cứu của các Chương trình KH&CN.

### **Điều 3. Các nguồn hình thành các Đề tài, Dự án SXTN**

#### *a) Yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh*

Lãnh đạo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu tổ chức nghiên cứu Đề tài, Dự án SXTN theo kế hoạch hoặc đột xuất để giải quyết nhiệm vụ bức xúc của Tỉnh.

#### *b) Đề xuất của các Sở, ban ngành*

Đề tài, Dự án SXTN do các Sở, ban ngành đề xuất để giải quyết những nhiệm vụ KH&CN bức xúc nhằm phục vụ phát triển của Sở, ban ngành có ảnh hưởng to lớn và lâu dài đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đề tài, Dự án SXTN do các địa phương đề xuất với tỉnh để giải quyết những nhiệm vụ KH&CN bức xúc nhằm phục vụ quy hoạch phát triển KT-XH của địa phương hoặc của một vùng, liên vùng vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

*c) Đề xuất của tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học*

Đề tài, Dự án SXTN do các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học đề xuất nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống, góp phần phát triển KH&CN và kinh tế-xã hội cấp thiết cần giải quyết ở cấp tỉnh.

*d. Đề xuất từ hoạt động hợp tác quốc tế*

Đề tài và Dự án SXTN có thể do đề xuất của các tổ chức KH&CN nước ngoài, hoặc đối tác và các nhà khoa học ở nước ngoài nhằm phục vụ việc phát triển KT-XH của tỉnh.

**Điều 4.** Căn cứ và điều kiện đề xuất các Dự án SXTN của tỉnh.

*a) Căn cứ.*

Dự án SXTN phải có xuất xứ từ một trong ba nguồn sau:

- Kết quả của các Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được Hội đồng khoa học công nghệ (KHCCN) các cấp đánh giá và kiến nghị áp dụng.
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCCN.
- Kết quả KHCCN từ nước ngoài đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận.

*b) Điều kiện.*

Dự án SXTN phải đáp ứng đồng thời 2 điều kiện sau:

- Được thị trường chấp nhận hoặc có thị trường tiêu thụ sản phẩm của Dự án.
- Kinh phí thực hiện Dự án SXTN chủ yếu do các tổ chức chủ trì Dự án đảm nhiệm. Mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách SNKH không quá 30% tổng mức đầu tư cần thiết để thực hiện Dự án SXTN (trong tổng mức đầu tư không bao gồm trang thiết bị, nhà xưởng đã có).

**Điều 5.** Tiêu chí chung xác định Đề tài, Dự án SXTN.

*a. Tiêu chí xác định Đề tài khoa học và công nghệ của tỉnh*

- Tầm quan trọng, quy mô, phạm vi của đề tài:
  - + Phù hợp với mục tiêu của Chương trình đối với các Đề tài thuộc Chương trình.
  - + Có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển các ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh.
  - + Có tính liên ngành cần có sự tham gia của nhiều chuyên gia thuộc các ngành khác nhau hoặc có tính chuyên sâu.
- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn:
  - + Ý nghĩa khoa học: có tính mới, sáng tạo về khoa học và công nghệ; Có tác động nâng cao trình độ của ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ.

+ Ý nghĩa thực tiễn: Trực tiếp hoặc góp phần giải quyết vấn đề cấp bách của sản xuất, xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật; Tạo tiền đề cho việc hình thành những ngành nghề mới và dịch chuyển cơ cấu kinh tế - xã hội theo hướng hiệu quả và phát triển bền vững.

- Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và công nghệ của đề tài:

+ Giai đoạn nghiên cứu ứng dụng: sản phẩm là các nguyên lý ứng dụng mới, công nghệ mới, các sản phẩm mới được tạo ra trong điều kiện nghiên cứu thí nghiệm.

+ Giai đoạn triển khai thực nghiệm: sản phẩm là các giải pháp mới, công nghệ mới, sản phẩm mẫu, sản phẩm mới được tạo ra ở quy mô thử nghiệm.

- Tính khả thi:

+ Phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ trong nước về trình độ cán bộ khoa học và công nghệ, trang thiết bị, nhà xưởng và thời gian thực hiện.

+ Có khả năng huy động nguồn lực để đáp ứng nhu cầu thực hiện đề tài.

+ Có địa chỉ sử dụng kết quả nghiên cứu.

*b. Tiêu chí xác định Dự án SXTN*

- Yêu cầu về công nghệ

+ Thể hiện sự ổn định và tin cậy của công nghệ, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật thể hiện có hiệu quả kinh tế, có khả năng thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài, thể hiện đảm bảo chỉ tiêu về an toàn sức khỏe và môi trường.

+ Thể hiện được tính mới, tính tiên tiến so với công nghệ đang có ở Việt Nam.

+ Có ảnh hưởng nâng cao trình độ công nghệ của ngành, lĩnh vực sản xuất khi được ứng dụng rộng rãi.

- Khả năng về thị trường

+ Các ngành kinh tế, xã hội có nhu cầu đối với sản phẩm dự án.

+ Sản phẩm của dự án có khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá cả với sản phẩm cùng loại trên thị trường, thay thế sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài.

+ Sản phẩm của dự án có khả năng xuất khẩu.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội

+ Sản phẩm của dự án có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh (tạo ngành nghề mới, thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng).

+ Sản phẩm của dự án hướng tới sản xuất sạch hơn, không gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

- Tính khả thi

+ Phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ trong nước về trình độ cán bộ khoa học và công nghệ, trang thiết bị, nhà xưởng và thời gian thực hiện.

+ Có khả năng huy động nguồn lực từ các nguồn khác nhau để đáp ứng nhu cầu thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm, có khả năng liên kết với các cơ sở sản xuất, tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện dự án.

+ Có thị trường tiêu thụ sản phẩm (có phương án liên kết tiêu thụ, chuyển giao, thương mại hoá các sản phẩm của dự án).

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ XÁC ĐỊNH DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN**

#### **Điều 6. Xây dựng Danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án SXTN**

Hàng năm, UBND tỉnh giao cho Sở KH&CN tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các Sở, Ban ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học để nắm được yêu cầu phát triển KH&CN và nhu cầu bức thiết của kinh tế - xã hội đối với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Việc lấy ý kiến có thể được tổ chức bằng nhiều đợt thông qua các hội thảo, hội nghị, gửi phiếu hoặc những hình thức khác.

Thông tin đề xuất Đề tài, Dự án SXTN được ghi thành biểu thống nhất (Phiếu-ĐXĐT-A dùng để đề xuất Đề tài và Phiếu-ĐXDA-A dùng để đề xuất Dự án).

Căn cứ vào các nguồn và các điều kiện hình thành Đề tài, Dự án SXTN đã quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án SXTN theo Biểu TH-ĐTDACT-A và Biểu TH-ĐTDAĐL-A tương ứng cho Đề tài, Dự án SXTN thuộc Chương trình KH&CN và Đề tài, Dự án SXTN độc lập theo các Chuyên ngành khoa học.

#### **Điều 7. Xác định các Đề tài, Dự án SXTN**

Mỗi Đề tài, Dự án SXTN đều phải được tư vấn xác định theo hai bước:

*Bước 1: Xác định Danh mục Đề tài, Dự án SXTN.*

*Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án SXTN.*

a) Bước 1: Xác định Danh mục Đề tài, Dự án SXTN

- Thành lập các Hội đồng KH&CN cấp tỉnh tư vấn xác định Đề tài, Dự án SXTN.

+ Đối với Chương trình KH&CN, các đề tài, dự án độc lập của tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ thành lập một số Hội đồng KH&CN (gọi tắt là Hội đồng) theo Chuyên ngành khoa học để tư vấn xác định các Đề tài, Dự án SXTN thuộc Chương trình, các đề tài, dự án độc lập.

+ Hội đồng tư vấn xác định Đề tài, Dự án SXTN gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ít nhất có 2 thành viên phản biện và các thành viên khác. Thành viên của Hội đồng phải là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ được giao tư vấn. Các thành viên gồm:

- 1/2 là đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách, tổ chức sản xuất kinh doanh, các tổ chức khác có liên quan;
- 1/2 là các nhà khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ cử các chuyên viên làm thư ký hành chính giúp việc Hội đồng.

*- Nhiệm vụ của các Hội đồng*

+ Hội đồng xem xét, phân tích Danh mục sơ bộ những Đề tài, Dự án SXTN dự kiến đưa vào Chương trình KH&CN hoặc Danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án SXTN độc lập do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp theo các tiêu chuẩn đã quy định tại Điều 5 của Quy định này.

+ Hội đồng thảo luận về những Đề tài, Dự án SXTN đủ tiêu chuẩn cần nghiên cứu giải quyết ở cấp Tỉnh để đề nghị cho thực hiện và về những Đề tài, Dự án SXTN không đủ tiêu chuẩn, đề nghị không thực hiện.

+ Hội đồng bỏ phiếu để xếp các Đề tài, Dự án SXTN vào 2 loại sau đây:

- Đề nghị thực hiện.
- Đề nghị không thực hiện.

+ Hội đồng bỏ phiếu để phân loại những Đề tài, Dự án SXTN đã được đề nghị thực hiện:

+ Hội đồng thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chính xác hoá tên, đối tượng nghiên cứu, nêu sơ bộ mục tiêu và sản phẩm dự kiến cho từng Đề tài, Dự án SXTN.

+ Sau đó, Hội đồng phân loại các Đề tài, Dự án SXTN vào 2 mức A hoặc B (A là mức cao hơn, cần ưu tiên thực hiện).

*- Tổng hợp và xử lý kết quả làm việc của Hội đồng.*

Trước khi xem xét thông qua Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN thuộc từng Chương trình KH&CN và Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN độc lập, Sở Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến của các Sở, ban ngành, địa phương và Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN liên quan về kết quả làm việc của các Hội đồng.

*- Kết quả làm việc của các Hội đồng.*

Kết quả làm việc của các Hội đồng là Danh mục các Đề tài, Dự án SXTN dự kiến thuộc Chương trình KH&CN hoặc Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN độc lập theo Chuyên ngành khoa học tương ứng giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp thông qua Hội đồng KH&CN trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án SXTN

Sau khi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét thông qua Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN thuộc từng Chương trình KH&CN và Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án SXTN độc lập, các Hội đồng xây dựng Đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án SXTN.

- *Nhiệm vụ của Hội đồng:*

Nhiệm vụ của Hội đồng tại bước 2 là xác định được đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án SXTN trong Danh mục dự kiến đã được Sở KH&CN xem xét theo Chuyên ngành khoa học của Hội đồng.

- *Kết quả làm việc của Hội đồng*

Mỗi đề cương tóm tắt do các Hội đồng xây dựng phải thể hiện được tính cấp thiết của từng Đề tài, Dự án SXTN với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu rõ ràng, phù hợp thời gian nghiên cứu (thông thường 2 năm, tối đa 3 năm) và có tính khả thi cao.

Đề cương tóm tắt của Đề tài, Dự án SXTN gồm các yếu tố cơ bản sau:

- + Tên Đề tài, Dự án SXTN.
- + Mục tiêu cần đạt.
- + Kết quả và sản phẩm dự kiến, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm.

#### **Điều 8.** Phê duyệt Danh mục Đề tài, Dự án SXTN

Căn cứ kết quả làm việc của các Hội đồng, giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp thông qua Hội đồng KH&CN trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục các Đề tài, Dự án SXTN thuộc từng Chương trình KH&CN và Danh mục các Đề tài, Dự án SXTN độc lập để giao trực tiếp hoặc thông báo tuyển chọn.

Phương thức làm việc của Hội đồng KH&CN tư vấn xác định Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án SXTN của tỉnh được quy định chi tiết tại Quyết định của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

**Chương III**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Các cấp quản lý đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm (cấp ban ngành, huyện, thị xã, thành phố) vận dụng Quy định này để áp dụng trong việc xác định các đề tài, dự án SXTN thuộc cấp quản lý của mình.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**



**TRẦN MINH SANH**